ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 426 /TTr-UBND	*Hà Nội, ngày 21 tháng 11năm 2025*

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao

(thực hiện điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024, Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 19/5/2025 của Hội đồng nhân dân (HĐND) Thành phố về việc xây dựng nghị quyết của HĐND Thành phố năm 2025; Ủy ban nhân dân Thành phố (UBND) kính trình HĐND Thành phố chấp thuận đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định chi tiết điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô về cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1 Cơ sở chính trị

Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu, đột phá chiến lược để phát triển nhanh và bền vững đất nước, nhiều chủ trương, chính sách lớn đã được ban hành nhằm hoàn thiện thể chế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát huy nguồn lực con người trong thời kỳ mới, ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, khẳng định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết đồng thời nhấn mạnh thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những trụ cột trọng tâm, trong đó thể chế được coi là điều kiện tiên quyết cần được hoàn thiện và đi trước một bước.

Tiếp đó, ngày 27 tháng 6 năm 2025, Quốc Hội ban hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025 và chính thức thay thế Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13. Luật mới là bước ngoặt lớn, tạo hành lang pháp lý đồng bộ để

thúc đẩy nghiên cứu – phát triển, thương mại hóa kết quả khoa học, tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ, thúc đẩy hình thành sàn giao dịch công nghệ, và nâng cao hiệu quả quản trị hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ngoài ra, sáng ngày 31/10/2025, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình bày Tờ trình tóm tắt về dự án Luật Chuyển đổi số, Luật Công nghệ cao (sửa đổi) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. Trong đó, việc ban hành Luật Công nghệ cao sẽ tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ chiến lược; hoàn thiện chính sách coi công nghệ cao là đột phá chiến lược cho phát triển kinh tế xã hội và tự chủ công nghệ; hoàn thiện chính sách ưu đãi và cơ chế hỗ trợ gắn với tính hiệu quả cho các khu công nghệ cao thế hệ mới.

Trên cơ sở chủ trương đó, ngày 29/9/2025, tại kỳ họp thứ 26, HĐND Thành phố đã thông qua 06 Nghị quyết nhằm phát triển khoa học công nghệ theo quy định của Luật Thủ đô, bao gồm:

(1) Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND quy định một số nội dung về thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội;

(2) Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND phê duyệt Đề án thí điểm thành lập Quỹ Đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội; quy định cơ chế tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm, trách nhiệm kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện;

(3) Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND về một số chính sách phát triển khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội;

(4) Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội;

(5) Nghị quyết số 459/NQ-HĐND về việc thông qua Đề án thành lập Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội;

(6) Nghị quyết số 461/NQ-HĐND về việc thông qua Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo Hà Nội.

Các nghị quyết này thể hiện rõ sự quan tâm đặc biệt của Thành phố trong việc xây dựng môi trường pháp lý, tài chính và hạ tầng đồng bộ cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, qua đó hiện thực hóa tinh thần của Nghị quyết 57-NQ/TW và Luật Thủ đô.

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 04/3/2205 về việc phê duyệt Đề cương Đề án phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với kỳ vọng đưa nơi đây trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu - phát triển và sản xuất công nghệ cao hàng đầu cả nước, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô và đất nước. Điểm nhấn quan trọng của Đề án là các kiến nghị cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo sự khác biệt và sức cạnh tranh cho KCNC Hòa Lạc

so với các khu công nghệ cao và khu công nghiệp khác trên cả nước, hướng tới xây dựng một môi trường đầu tư đột phá, linh hoạt, hiệu quả; đồng thời nâng cao năng lực quản trị, tự chủ của Ban Quản lý và thu hút mạnh mẽ nguồn lực chất lượng cao trong và ngoài nước.

Do đó, việc HĐND Thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết *"Quy định cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ để thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao (thực hiện điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô)"* là yêu cầu tất yếu, phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và định hướng phát triển của Thành phố. Nghị quyết đưa cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thủ đô, bảo đảm đúng thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ và phù hợp với định hướng phát triển Hòa Lạc đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

1.2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024: *"Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các nội dung sau đây: b) Cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ để thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15, quy định HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để "quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên".

HĐND Thành phố có thẩm quyền ban hành Nghị quyết *"Quy định cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ để thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao (thực hiện điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô)"*.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực trạng tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc

a) Kết quả đạt được

Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao

- Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đã thu hút được hơn 24.000 chuyên gia, cán bộ, công nhân viên, học sinh – sinh viên đang làm việc và học tập. Nhiều dự án công nghệ cao đã tạo việc làm ổn định, có chính sách đãi ngộ và môi trường làm việc tốt cho đội ngũ kỹ sư, nhà nghiên cứu;

- Thu hút được đội ngũ nhân lực trình độ cao trong doanh nghiệp công nghệ lớn: Các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu như Viettel, FPT, Hanwha Aero Engines, Nidec,... đã đầu tư tại Khu, hình thành lực lượng kỹ sư, chuyên gia và nhà khoa học lớn, góp phần tạo cộng đồng nhân lực KH&CN có trình độ cao hoạt

động thường xuyên tại Hòa Lạc;

- Đại học FPT là cơ sở đào tạo lớn trong Khu, với khoảng 10.000 sinh viên theo học các ngành công nghệ thông tin, quản trị, kinh tế,... cung cấp nguồn nhân lực trẻ, đáp ứng một phần nhu cầu lao động công nghệ cao cho doanh nghiệp.

Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tính cả Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, tại các dự án đầu tư đã nghiên cứu, tiếp nhận, giải mã, làm chủ và phát triển 52 nhóm công nghệ cao, 47 nhóm sản phẩm công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 và Quyết định số 01/2021/QĐ-TTg ngày 29/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thu hút được 109 dự án đầu tư (bao gồm 94 dự án trong nước và 15 dự án đầu tư nước ngoài) trên tổng diện tích khoảng 391,6 ha (trên tổng số diện tích khoảng 987 ha đất khả dụng có thể thu hút đầu tư), với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 120.693 tỷ đồng (gồm có 96.582 tỷ đồng và 945 triệu đô la Mỹ);

- Khu Công nghệ cao Hoà Lạc đã thiết lập mạng lưới hợp tác đa dạng và chặt chẽ với khoảng 50 cơ quan, tổ chức trong nước, bao gồm các tập đoàn công nghệ lớn (Viettel, FPT), các tổ chức nghiên cứu và giáo dục (Đại học Quốc gia Hà Nội), cùng các Bộ ngành (Bộ Quốc Phòng, Bộ Công an), nhằm củng cố hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và tối ưu hóa hoạt động quản lý nội bộ.

b) Tồn tại, hạn chế

- Hạn chế về hạ tầng và thiếu đồng bộ: Sự chậm trễ và thiếu đồng bộ trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội ở trong và ngoài Khu Công nghệ cao Hòa Lạc làm cho việc thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, lực lượng lao động chất lượng cao và các tổ chức, doanh nghiệp trở nên rất khó khăn. Nhiều nhà đầu tư phản ánh tình trạng thiếu hụt nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao chiến lược như trí tuệ nhân tạo, công nghệ vi mạch, tự động hóa và vật liệu mới;

- Hiệu quả nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thấp: Hoạt động nghiên cứu và phát triển chưa có kết quả nổi bật, số lượng viện nghiên cứu còn hạn chế, các kết quả nghiên cứu khoa học chậm được chuyển giao vào thực tiễn, sản phẩm công nghệ cao chưa có sức cạnh tranh, làm giảm động lực sáng tạo và thu hút nhân lực trình độ cao;

- Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo chưa hoàn chỉnh: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc chưa hình thành được hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đồng bộ; môi trường hỗ trợ khởi nghiệp còn yếu, thiếu quỹ đầu tư mạo hiểm và kết nối quốc tế để thu hút nguồn lực, ý tưởng sáng tạo và nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp công nghệ.

c) Nguyên nhân

- Thu nhập, phúc lợi, môi trường làm việc và cơ hội nghề nghiệp tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc chưa đủ hấp dẫn để giữ chân các tài năng công nghệ, khiến họ có xu hướng làm việc ở nước ngoài hoặc các khu vực khác có cơ hội tốt hơn;

- Chính sách về nhà ở lưu trú/nhà ở xã hội trong và ngoài Khu chưa rõ ràng, thiếu hấp dẫn (do quy định không được bán, chỉ cho thuê ngắn hạn, khó thu hồi vốn), dẫn đến nghịch lý là thiếu tiện ích sống lại cản trở việc thu hút nhân tài;

- Thiếu các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp mạnh mẽ và thiếu nguồn lực hỗ trợ cho các dự án ươm tạo, dẫn đến hệ sinh thái khởi nghiệp chưa hoàn chỉnh và kết quả đầu ra hạn chế.

2.2. Kinh nghiệm của các nước trên thế giới

Kinh nghiệm thu hút nhân tài của Singapore

Singapore triển khai cơ chế thẻ việc làm Employment Pass (EP) để thu hút chuyên gia, nhà quản lý và nhân lực trình độ cao từ nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trong nước. Ứng viên phải có trình độ đại học hoặc tương đương, có kinh nghiệm chuyên môn và mức lương tối thiểu từ 5.000 SGD/tháng.

Từ năm 2023, Singapore bổ sung thẻ ONE Pass (Overseas Network & Expertise Pass) dành cho nhân tài toàn cầu có thu nhập từ 30.000 SGD/tháng trở lên, cho phép làm việc linh hoạt cho nhiều tổ chức mà không phụ thuộc vào một nhà tuyển dụng. Cơ chế này được quản lý thông qua khung đánh giá COMPASS, đảm bảo người lao động nước ngoài bổ sung giá trị thay vì cạnh tranh trực tiếp với lao động bản địa.

Nhờ chính sách minh bạch, điều kiện đãi ngộ cạnh tranh và môi trường làm việc quốc tế, Singapore đã thu hút hơn 200.000 chuyên gia nước ngoài đang làm việc theo cơ chế Employment Pass (tính đến 7/2025).

Bài học kinh nghiệm:

- Cần xây dựng cơ chế "thẻ nhân lực" linh hoạt, tạo điều kiện cho chuyên gia trong và ngoài nước làm việc, di chuyển, hợp tác thuận lợi;

- Quy định rõ tiêu chí năng lực, thu nhập và lĩnh vực chuyên môn, gắn với nhu cầu phát triển công nghệ cao;

- Kết hợp giữa ưu đãi và kiểm soát, bảo đảm nhân tài thu hút được thực sự mang lại giá trị, phù hợp với chiến lược phát triển khoa học – công nghệ của quốc gia và địa phương.

Kinh nghiệm thu hút nhân tài của Đài Loan

Đài Loan đã riển khai Thẻ vàng việc làm (Employment Gold Card) từ năm 2018 nhằm thu hút chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân và nhân tài quốc tế làm việc tại các lĩnh vực mũi nhọn như công nghệ thông tin, tài chính, giáo dục, văn hóa và y tế.

Đặc điểm nổi bật là Thẻ vàng tích hợp 4 loại giấy phép trong một giấy phép lao động, thị thực thường trú, giấy chứng nhận cư trú và giấy phép tái nhập cảnh – giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho nhân tài nước ngoài trong làm việc và sinh sống lâu dài. Người sở hữu thẻ có thể tự do chuyển đổi công việc, được ưu tiên về thuế thu nhập, bảo lãnh gia đình và định cư dài hạn.

Từ 1/8/2018 đến 30/9/2025, Đài Loan đã cấp hơn 14.669 thẻ vàng, trong đó phần lớn thuộc các lĩnh vực công nghệ và giáo dục, cho thấy hiệu quả rõ rệt trong việc thu hút nhân tài toàn cầu.

Bài học kinh nghiệm:

- Thiết kế cơ chế "thẻ nhân tài" linh hoạt, hợp nhất nhiều loại giấy tờ để giảm thủ tục, tăng tính thuận tiện;

- Kết hợp quyền lợi nghề nghiệp và định cư, tạo sức hấp dẫn lâu dài cho chuyên gia nước ngoài;

- Tập trung thu hút nhân tài theo lĩnh vực ưu tiên, gắn với chiến lược phát triển công nghệ cao và đổi mới sáng tạo.

3. Đề xuất ban hành xây dựng Nghị quyết

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn phát triển khu công nghệ cao của Thành phố, có thể khẳng định việc ban hành Nghị quyết "Quy định cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ để thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao (thực hiện điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô)" là yêu cầu tất yếu, khách quan và phù hợp với định hướng phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới.

Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở:

- Thể chế hóa đầy đủ các quy định của Luật Thủ đô, Nghị quyết số 57-NQ/TW và Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm thống nhất trong hệ thống pháp luật, đồng thời cụ thể hóa thẩm quyền được giao cho HĐND Thành phố;

- Giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, nhất là tình trạng thiếu hụt nhân lực chất lượng cao, hoạt động nghiên cứu và đổi mới sáng tạo còn phân tán, hiệu quả chưa cao;

Việc ban hành Nghị quyết sẽ tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho Thành phố trong việc triển khai các chính sách ưu đãi và hỗ trợ vượt trội, bảo đảm tính cạnh tranh của khu công nghệ cao; đồng thời thúc đẩy hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đồng bộ, hướng tới mục tiêu đưa Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trở thành trung tâm công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng đầu của quốc gia, đóng góp tích cực vào tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững của Thủ đô.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

- Thể chế hóa kịp thời và hiệu quả các quy định tại Luật Thủ đô liên quan đến hoạt động của Khu CNC Hòa Lạc.

- Xây dựng Nghị quyết phù hợp với quy định chung của pháp luật và thực tiễn của Khu CNC Hòa Lạc, giải quyết được các khó khăn, vướng mắc tồn tại đã lâu nhưng chưa được tháo gỡ, phù hợp với vị trí pháp lý hiện nay của Khu CNC Hòa Lạc, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của các đơn vị.

- Tạo hành lang pháp lý đầy đủ và đồng bộ để UBND Thành phố, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, Ban Quản lý và các cơ quan đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các quy định tại Luật Thủ đô.

2. Quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản

- Xây dựng Nghị quyết trên quan điểm quy định chi tiết các nội dung đã được nêu tại điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô; xác định các quy định đặc thù, nổi trội hơn so với pháp luật liên quan của vấn đề được quy định hiện hành.

- Quán triệt các quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND Thành phố về thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao.

- Việc ban hành Nghị quyết phù hợp với trình tự, thủ tục lựa chọn các đối tượng được hưởng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ, đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật và thực tiễn triển khai.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Sau khi Luật Thủ đô được Quốc hội thông qua, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 04/02/2025 về việc soạn thảo, ban hành triển khai thi hành Luật Thủ đô.

2. Ngày 17/4/2025, Ban Quản lý có Tờ trình số 347/TTr-CNCCN gửi UBND Thành phố về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao. Theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đã giao Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội (Ban Quản lý) tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao (thực hiện điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15);

3. Cơ quan chủ trì soạn thảo (Ban Quản lý) đã nghiên cứu nội dung, tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao.

- Ban Quản lý đã tổ chức khảo sát thực trạng thu hút nhân lực công nghệ cao và thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong khu công nghệ cao Hòa Lạc, khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh. Ban Quản lý đã nhận được 31 phiếu khảo sát đến từ các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Ban Quản lý đã phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố tổ chức Hội thảo quy định cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao vào ngày 15/6/2025 tại trụ sở UBND Thành phố; qua đó, đã xin ý kiến đóng góp của các chuyên gia, đại diện các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn lớn, quỹ đầu tư trong và ngoài nước đối với nội dung Nghị quyết. Sau Hội thảo, Ban Quản lý đã tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý của đại biểu, hoàn thiện Nghị quyết và hồ sơ kèm theo.

4. Ban Quản lý đã có Văn bản số 1037/CNCCN-CSTT ngày 23/6/2025 đề xuất UBND Thành phố xin lùi thời điểm trình HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết do Ban Quản lý được giao chủ trì soạn;

Tại văn bản số 3857/UBND-ĐT của UBND Thành phố gửi Thường trực HĐND Thành phố về việc xin lùi thời gian trình ban hành 02 Nghị quyết của HĐND Thành phố do Ban Quản lý xây dựng, UBND Thành phố có ý kiến như sau: Để đảm bảo việc rà soát, cập nhật các quy định pháp luật mới ban hành và một số quy định pháp luật có liên quan đang được các cơ quan Trung ương nghiên cứu, xây dựng (dự kiến ban hành trong thời gian tới), nhằm nâng cao tính khả thi, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết khi được ban hành, UBND Thành phố thống nhất với báo cáo, đề xuất của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố (tại Văn bản số 1037/CNCCN-CSTT ngày 23/6/2025 nêu trên).

UBND Thành phố đã đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, cho lùi thời điểm trình ban hành Nghị quyết vào kỳ họp cuối năm 2025 của HĐND Thành phố.

5. Ban Quản lý đã gửi văn bản xin ý kiến đến Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các trường, viện, doanh nghiệp trên địa bàn (tại Văn bản số 1977/CNCCN-KHCN ngày 22/9/2025, Văn bản số 2023/CNCCN-KHCN ngày 26/9/2025, Văn bản số 2237/CNCCN-KHCN ngày 17/10/2025). Ban Quản lý đã tiếp thu và giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý của các đơn vị (16 đơn vị góp ý kiến), hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố, dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố theo ý kiến đóng góp và đăng tải Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử Thành phố.

6. Ban Quản lý đã tổ chức truyền thông đại chúng về các chính sách trong Nghị quyết *(Đăng tải thông tin trên Cổng thông tin Thành phố, Cổng thông tin Ban Quản lý, Báo điện tử Tiền phong, Báo Pháp luật xã hội)*.

7. Sở Tư pháp đã tổ chức cuộc họp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết

ngày 30/10/2025.

8. Ban Quản lý đã hoàn thiện Đề án, hồ sơ dự thảo Nghị quyết, trình UBND Thành phố xem xét thông qua dự thảo.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

- Quy định về cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố;

- Quy định về cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.

b) Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện hoạt động công nghệ cao và đổi mới sáng tạo có trụ sở chính tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố;

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Thành phố thực hiện quản lý, hỗ trợ hoạt động công nghệ cao và đổi mới sáng tạo có trụ sở chính tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố;

- Cá nhân tham gia thực hiện, quản lý, hỗ trợ hoạt động công nghệ cao và đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.

2. Bố cục của Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết dự kiến gồm 04 Chương 18 Điều, cụ thể như sau:

Chương I: Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Chương II: Quy định về cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại các khu công nghệ cao

Điều 4. Thẻ nhân lực công nghệ cao

Điều 5. Điều kiện cấp thẻ nhân lực công nghệ cao

Điều 6. Thẻ đồng

Điều 7. Thẻ bạc

Điều 8. Thẻ vàng

Điều 9. Thẻ kim cương

Điều 10. Thu hồi thẻ nhân lực công nghệ cao

Điều 11. Trình tự, thủ tục triển khai các chính sách thu hút nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao

Chương III: Quy định về cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại các khu công nghệ cao của thành phố Hà Nội

Điều 12. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ

Điều 13. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

Điều 14. Trình tự, thủ tục triển khai các chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao

Chương IV: Tổ chức thực hiện

Điều 15. Kinh phí thực hiện

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước có liên quan

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân hưởng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Phụ lục I. Trình tự, thủ tục triển khai các chính sách thu hút nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao

Phụ lục III. Biểu mẫu triển khai hỗ trợ

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

3. Nội dung Dự thảo

2.1. Quy định chung

- Phạm vi điều chỉnh:

+ Quy định về cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.

+ Quy định về cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.

- Đối tượng áp dụng: Tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, cá nhân làm việc hoặc tham gia hoạt động công nghệ cao, đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.

- Nguyên tắc thực hiện: Chính sách phải tuân thủ pháp luật, công khai, minh bạch, đúng đối tượng; bảo đảm hiệu quả thực tế, gắn với kết quả và đóng góp của người thụ hưởng; có cơ chế giám sát rõ ràng, thống nhất với quy định của Trung ương và Thành phố, nhằm thúc đẩy phát triển bền vững khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2.2. Quy định về cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao

- Thẻ nhân lực công nghệ cao

+ Là căn cứ để hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Thành phố

+ Có giá trị pháp lý như nhau giữa bản giấy và bản điện tử.

+ Gồm 4 hạng thẻ: Kim cương – Vàng – Bạc – Đồng.

+ Thời hạn tối đa 5 năm, có thể gia hạn; được nâng hạng nếu đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của hạng thẻ cao hơn hoặc sau 20 năm cống hiến.

- Điều kiện cấp thẻ:

+ Điều kiện chung: Có hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên hoặc được tuyển dụng làm việc tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.

+ Điều kiện riêng phân hạng đối tượng theo cấp độ:

(i) Thẻ Kim cương: Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng cấp bộ/tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

(ii) Thẻ Vàng: Kiến trúc sư trưởng dự án, chuyên gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nhà khoa học trẻ tài năng, nhà quản lý doanh nghiệp;

(iii) Thẻ Bạc: Kỹ sư trẻ tài năng, sinh viên xuất sắc, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố có trụ sở chính tại khu công nghệ cao;

(iv) Thẻ Đồng: Các cá nhân thực hiện hoạt động hoặc hỗ trợ trực tiếp hoạt động công nghệ cao (lao động phổ thông).

- Quyền lợi theo từng hạng thẻ:

+ Thẻ Đồng:

(i) Hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà lưu trú, được vay/mua với lãi suất ưu đãi cao nhất;

(ii) Hỗ trợ 100% vé phương tiện công cộng (bus, metro, tàu điện) trong 3 năm đầu;

(iii) Được hưởng các chính sách tôn vinh khen thưởng, trao tặng danh hiệu, giải thưởng của Thành phố.

+ Thẻ Bạc:

(i) Hưởng toàn bộ quyền lợi của Thẻ Đồng;

(ii) Hỗ trợ 50% thuế thu nhập cá nhân;

(ii) Cán bộ, viên chức được: Hưởng 100% lương thử việc; Được ưu tiên tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, được đền bù chi phí đào tạo sau đại học theo Nghị định 171/2025/NĐ-CP và theo quy định pháp luật.

+ Thẻ Vàng

(i) Hưởng toàn bộ quyền lợi của Thẻ Đồng;

(ii) Hỗ trợ 100% thuế thu nhập cá nhân;

(iii) Được ưu tiên thuê mặt bằng, thiết bị tại các cơ sở ươm tạo, đổi mới sáng tạo của Thành phố;

(iv) Được áp dụng chính sách chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học đầu ngành (theo NĐ 179/2024);

(v) Việt kiều, người nước ngoài có con dưới 18 tuổi được hỗ trợ 50% học phí tại các cơ sở giáo dục tại khu công nghệ cao;

+ Thẻ Kim cương

(i) Hưởng toàn bộ quyền lợi của Thẻ Đồng;

(ii) Hỗ trợ 100% thuế thu nhập cá nhân;

(iii) Được bố trí nhà công vụ hoặc hỗ trợ toàn bộ chi phí thuê nhà ở lưu trú tại khu công nghệ cao;

(iv) Ưu tiên làm lãnh đạo các tổ chức KH&CN, ĐMST mà không yêu cầu điều kiện khác;

(v) Việt kiều, người nước ngoài có con dưới 18 tuổi được hỗ trợ 100% học phí tại các cơ sở giáo dục tại khu công nghệ cao.

- Chính sách thu hồi thẻ

+ Khi cá nhân không còn đáp ứng điều kiện, có hành vi gian lận hoặc vi phạm pháp luật.

+ Cơ quan, tổ chức sử dụng lao động có trách nhiệm báo cáo và đề nghị thu hồi trong 01 tháng kể từ khi phát hiện.

2.3. Quy định về cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao

Ngoài các chính sách của Thành phố quy định tại Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND Thành phố được hỗ trợ, ưu đãi:

- Hỗ trợ nghiên cứu – phát triển (R&D)

+ Ưu tiên thuê mặt bằng, thiết bị trong hạ tầng KH&CN của Thành phố;

+ Hỗ trợ chi phí tư vấn pháp lý về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

- Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

+ Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm đầu, giảm 50% trong 5 năm tiếp theo.

+ Hỗ trợ chi phí thuê thiết bị và mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo và hỗ trợ có thời hạn không quá 3 năm kể từ khi được phê duyệt.

2.4. Tổ chức thực hiện

- Kinh phí thực hiện cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao được bố trí từ ngân sách của Thành

phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Quy định trách nhiệm của UBND Thành phố, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội, Sở Tài chính, và các Sở, ban, ngành khác của Thành phố.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

Nội dung bổ sung, chỉnh sửa mới so với dự thảo Nghị quyết gửi thẩm định được cập nhật tại Dự thảo bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao gửi kèm theo.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Về đảm bảo nguồn nhân lực

- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm đảm bảo cơ bản đủ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ trong tổng biên chế được giao để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Nghị quyết.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm bố trí cán bộ, công chức trong tổng biên chế hiện có để trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Về đảm bảo nguồn kinh phí

- Kinh phí thực hiện cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao được bố trí từ ngân sách của Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Việc sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao *(thực hiện điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô)*, xin kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố gửi HĐND Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết.

2. Dự thảo Nghị quyết.

3. Dự thảo bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết.

4. Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết.

5. Bảng tổng hợp, giải trình ý kiến các Sở, ban, ngành, đơn vị về dự thảo Nghị quyết lần 1 và lần 2.

6. Bảng tổng hợp, giải trình ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội đối với dự thảo Nghị quyết.

7. Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố của Sở Tư pháp.

8. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Nghị quyết.

9. Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị quyết.

10. Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết.

11. Các ý kiến của các Sở, Ban, ngành của Thành phố.

12. Thông báo ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP
Các phòng: NC, KT, ĐT, TH;
- Lưu: VT, NC Ngân.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn